# BÁO BÀI - LỚP 1B – ISP03

Class Assignment Report - Grade 1B

*(Tuần/week: 08 Từ ngày/From 06/10/2025 đến ngày/To 10/10/2025)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Đặng Thị Hoa May*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>(06/10/25) | 1 | **Tiếng Việt** | ao eo | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 2 | **Tiếng Việt** | ao eo | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 3 | **TNXH** | Hoạt động ở trường của em | |
| | 4 | **Mỹ thuật** | Chủ đề 7: 20/10 | Đem bút chì, tập vẽ, gom, đồ chuốt chì, màu vẽ. |
| | 5 | **Mỹ thuật** | Chủ đề 7: 20/10 | Đem bút chì, tập vẽ, gom, đồ chuốt chì, màu vẽ. |
| | 6 | **Âm nhạc** | - Vận động cảm thụ: Âm thanh cao thấp qua bài hát "Bác thợ giày" | SGK, Bình nước cá nhân. |
| | 7 | **Âm nhạc** | - Học hát Cô giáo em - Nhạc và lời: Trần Kiết Tường | SGK, Bình nước cá nhân. |
| | 8 | **Toán** | Số 6 (T.2) | HS chuẩn bị SGK Toán 1, VBT Toán, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...). |
| | 9 | **Toán** | Số 7 (T.1) | HS chuẩn bị SGK Toán 1, VBT Toán, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...). |
| Thứ Ba<br>*Tuesday*<br>(07/10/25) | 1 | **Đạo đức** | Tự giác làm việc ở trường (T.1) | Sách Đạo đức 1 |
| | 2 | **Tiếng Việt** | au êu | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 3 | **Tiếng Việt** | au êu | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | 4 | **English (Expat)** | Unit 4_ Lesson 1 _ SB & WB | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **5** | **English (Expat)** | Unit 4_ Lesson 1 _ SB & WB | |
| | **6** | **Math** | What is addition? What is subtraction?<br>Phép cộng và phép trừ | |
| | **7** | **Math** | What is addition? What is subtraction?<br>Phép cộng và phép trừ | |
| | **8** | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- TTTC: Bóng đá<br>- Học kỹ thuật động tác nhận bóng và chuyền<br>bóng (tiếp theo).<br>Tổ chức trò chơi vận động. " | Mang bình nước<br>Mang giày phù hợp với môn học |
| | **9** | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- TTTC: Bóng đá<br>- Học kỹ thuật động tác nhận bóng và chuyền<br>bóng (tiếp theo).<br>Tổ chức trò chơi vận động. " | Mang bình nước<br>Mang giày phù hợp với môn học |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**(08/10/25)** | **1** | **STEAM PBL** | Đường đi của âm thanh | |
| | **2** | **STEAM PBL** | Đường đi của âm thanh | |
| | **3** | **English (Expat)** | Unit 4_ Lesson 3 _ SB & WB | |
| | **4** | **English** | Unit 4_ Lesson 2 _ SB & WB | |
| | **5** | **English** | Unit 4_ Lesson 2 _ SB & WB | |
| | **6** | **Tiếng Việt** | *â âu* | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **7** | **Tiếng Việt** | â âu | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | chì, gôm |
| | **8** | **Tiếng Việt** | iu ưu | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **9** | **Tiếng Việt** | iu ưu | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| **Thứ Năm *Thursday* (09/10/25)** | **1** | **Tin học - CN-KT** | Chế tạo cánh tay robot | Học tại phòng MakerSpace, học sinh đem theo kéo. |
| | **2** | **Tin học - CN-KT** | Chế tạo cánh tay robot | Học tại phòng MakerSpace, học sinh đem theo kéo. |
| | **3** | **English (Expat)** | Unit 4_ Lesson 3 _ SB & WB<br>Khan Kids lessons | Máy tính bảng |
| | **4** | **English (Expat)** | Unit 4_ Lesson 3 _ SB & WB<br>Khan Kids lessons | *Máy tính bảng* |
| | **5** | **English (Expat)** | Unit 4_ Lesson 3 _ SB & WB<br>Khan Kids lessons | *Máy tính bảng* |
| | **6** | **Tiếng Việt** | Thực hành | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **7** | **Tiếng Việt** | Ôn tập | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **8** | **KNS** | Ưu và nhược điểm - Những điều em có thể làm tốt hơn | Bút, bút màu, kéo và hồ dán. |
| | **9** | **Toán** | Số 7 (T.2) | HS chuẩn bị SGK Toán 1, VBT Toán, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...). |
| **Thứ Sáu *Friday* (10/10/25)** | **1** | **Tiếng Việt** | Ôn tập | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **2** | **Bơi** | "Ôn tập lại động tác thở nước.<br>Học kỹ thuật động tác thả nổi trên nước: nằm sấp – nằm ngửa – kết hợp thở nước.<br>Tổ chức trò chơi hoạt động dưới nước." | -Học sinh mang đồ bơi, kính bơi, ( nón bơi nếu có), phụ huynh nhớ ghi tên, lớp lên vật dụng bơi để tránh thất lạc.<br>-Học sinh mang thêm khăn tắm,dầu gội, tăm |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | bông,nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt. |
| | **3** | **Bơi** | "Ôn tập lại động tác thở nước.<br>Học kỹ thuật động tác thả nổi trên nước: nằm sấp – nằm ngửa – kết hợp thở nước.<br>Tổ chức trò chơi hoạt động dưới nước." | -Học sinh mang đồ bơi, kính bơi, ( nón bơi nếu có), phụ huynh nhớ ghi tên, lớp lên vật dụng bơi để tránh thất lạc.<br>-Học sinh mang thêm khăn tắm,dầu gội, tăm bông,nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt. |
| | **4** | **English** | Khan Maths 1: What is addition? What is subtraction? | |
| | **5** | **English** | Khan Maths 1: What is addition? What is subtraction? | |
| | **6** | **Tiếng Việt** | Kể chuyện: Rùa và thỏ | - HS chuẩn bị SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm |
| | **7** | **GTS** | Cảm nhận về bình yên | Bút màu, bút chì, hồ dán và kéo. |
| | **8** | **HĐTN** | *Chuyên đề tâm lý* | |
| | **9** | **HĐTN** | *Chuyên đề tâm lý* | |